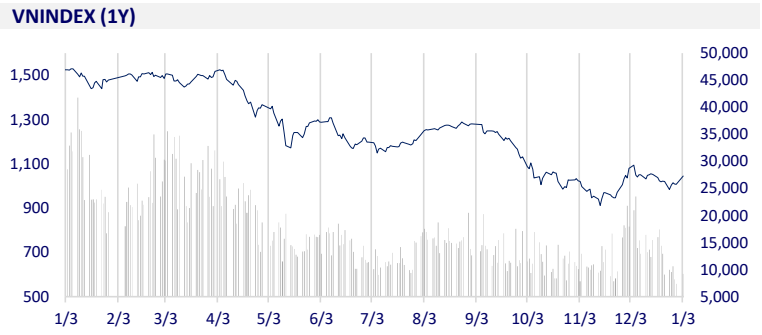
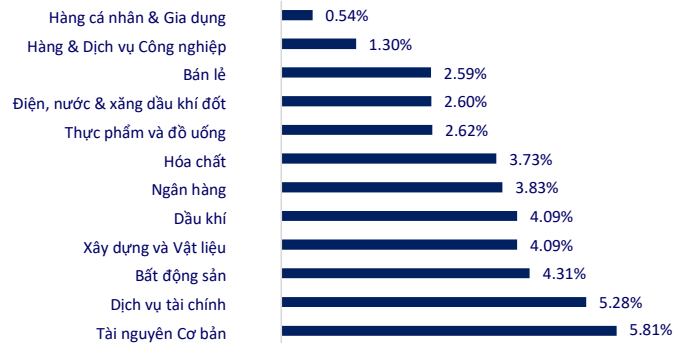


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,043.90	3.66%	3.66%
VN30	1,047.25	4.18%	4.18%
HNX	212.56	3.53%	3.53%
UPCOM	72.40	1.05%	1.05%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	256.87		
Tổng GTGD (tỷ)	10,536.62	22.29%	22.29%

Phiên giao dịch đầu tiên của năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam ngập tràn sắc xanh tăng điểm trong hầu hết thời gian. Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm mạnh như bất động sản, ngân hàng, thép, chứng khoán... Trong đó những cổ phiếu tích cực nhất của thị trường đa số là các cổ phiếu trụ như HPG, PDR, SSI, VRE hay các cổ phiếu ngân hàng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	17,700	2.14%	2.14%
FUEMAV30	12,340	3.52%	3.52%
FUESSV30	12,570	0.72%	0.72%
FUESSV50	14,110	0.43%	0.43%
FUESSVFL	14,500	1.05%	1.05%
FUEVFVND	22,820	1.88%	1.88%
FUEVN100	13,390	3.40%	3.40%
VN30F2306	1,015	3.85%	
VN30F2303	1,028	3.84%	
VN30F2302	1,044	4.38%	
VN30F2301	1,046	4.08%	

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**


THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	26,094.50	0.00%	0.00%
Shanghai	3,116.51	0.88%	0.88%
Kospi	2,218.68	-0.31%	-0.79%
Hang Seng	20,145.29	1.84%	1.84%
STI (Singapore)	3,245.80	-0.17%	-0.17%
SET (Thái Lan)	1678.97	0.52%	0.52%
Dầu Brent (\$/thùng)	85.94	1.05%	0.03%
Vàng (\$/ounce)	1,844.65	0.47%	1.01%

Thị trường Châu Á trái chiều trong phiên giao dịch đầu năm 2023. Shanghai Composite (Trung Quốc) và Hang Seng (Hồng Kông) đều đồng loạt tăng mạnh trước niềm tin tích cực của nhà đầu tư về việc nới lỏng chính sách Zero-Covid. Trái lại, Kospi (Hàn Quốc) giảm nhẹ mặc dù BOK đã lên tiếng về việc sẽ cố gắng đảm bảo một cuộc hạ cánh mềm cho nền kinh tế trước những bất ổn trong và ngoài nước.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	5.00%	3	3
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	0
TPCP - 5 năm	4.78%	-1	-1
TPCP - 10 năm	4.88%	-2	-2
USD/VND	23,690	-0.13%	-0.29%
EUR/VND	25,545	-1.24%	-0.44%
CNY/VND	3,478	-0.20%	-0.20%

Sáng 3/1, chỉ số Dollar index (DXY) tăng 0,19% lên 103,6884. Trong ngày 2/1, DXY đã tăng 0,4% lên 103,63, sau khi giảm xuống chỉ 103,38 vào tuần cuối cùng của năm 2022 – mức thấp chưa từng có trong vòng 6 tháng.

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
DHA	1/3/2023	1/4/2023	1/13/2023	Tiền mặt		3,000
ND2	1/4/2023	1/5/2023	1/16/2023	Tiền mặt		1,000
QNS	1/4/2023	1/5/2023	1/16/2023	Tiền mặt		1,000
FOX	1/5/2023	1/6/2023	2/17/2023	Tiền mặt		1,000
DRC	1/11/2023	1/12/2023	2/10/2023	Tiền mặt		500
VWS	1/12/2023	1/13/2023	1/19/2023	Tiền mặt		400
DDV	1/13/2023	1/16/2023	2/10/2023	Tiền mặt		500
BFC	1/17/2023	1/18/2023	2/10/2023	Tiền mặt		600

## TIN TỨC CHỌN LỌC

PMI tháng 12 đạt 46.4 điểm, mức độ suy thoái ngành sản xuất tăng lên vào cuối năm 2022;

Năm 2023, Chính phủ quyết làm lành mạnh thị trường TPĐN, chứng khoán, bất động sản;

Đảm bảo tiến độ quy hoạch các cảng hàng không;

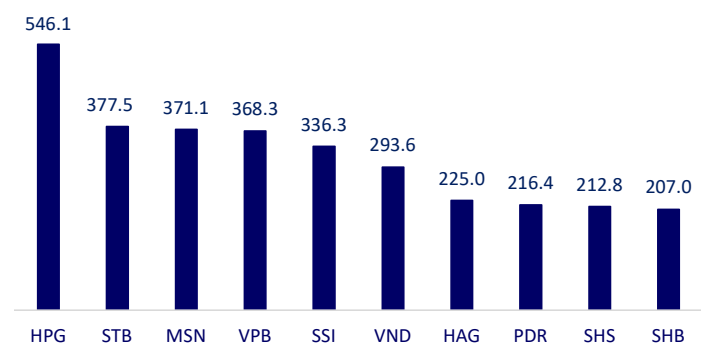
IMF: Kinh tế thế giới năm 2023 sẽ gặp nhiều khó khăn;

Cú ngoạn chính sách của BOJ khiến đồng Yên Nhật tăng mạnh sau nhiều tháng bị bán tháo;

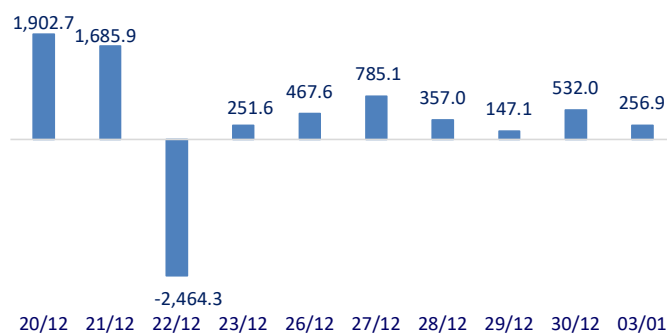
BOJ xem xét nâng dự báo lạm phát lên gần mục tiêu 2%.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	82,600	3.25%	4.42%	2,214,711	1,529,455	CTG: Ngày 30/12/2022, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã có Nghị quyết phê duyệt chính thức các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022. Trong đó, lợi nhuận riêng lẻ trước thuế năm 2022 của VietinBank dự kiến đạt 19.451 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2021.
BID	41,200	6.74%	3.00%	3,607,801	2,479,434	
CTG	28,000	2.75%	5.26%	5,218,913	7,356,612	
TCB	27,450	6.19%	4.37%	6,992,423	6,100,446	
VPB	18,500	3.35%	3.35%	31,550,274	33,987,556	
MBB	18,000	5.26%	4.35%	14,841,228	13,331,540	
HDB	16,500	3.45%	0.92%	1,865,509	1,784,325	
TPB	21,900	4.04%	4.04%	3,968,733	3,319,137	
STB	23,500	4.44%	4.44%	33,193,788	31,653,136	
VIB	19,900	4.74%	4.74%	4,704,813	3,823,571	
ACB	22,700	3.65%	2.71%	3,345,050	2,881,419	
NVL	14,650	4.64%	1.74%	24,605,414	24,590,650	Theo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) bắt đầu từ ngày 3-1 và kết thúc ngày 15-3-2023.
KDH	28,000	5.66%	6.26%	2,575,933	2,688,587	
PDR	14,550	6.99%	15.48%	31,264,083	20,193,446	
GAS	105,000	3.45%	1.84%	494,970	482,584	Từ 15h ngày 3/1, xăng E5 RON 92 tăng 330 đồng/lít, xăng RON 95 tăng 350 đồng/lít. Hiện giá mặt hàng này ở mức 21,300-22,200 đồng/lít.
POW	11,050	3.76%	3.76%	17,196,350	11,657,216	
PLX	32,950	3.94%	7.68%	1,729,293	1,353,852	
VIC	56,800	5.58%	6.37%	3,673,258	3,155,620	VRE: Cổ phiếu Vincom Retail tăng hết biên độ trong phiên giao dịch đầu năm.
VHM	49,400	2.92%	4.00%	2,493,431	2,983,057	
VRE	28,100	6.84%	8.91%	5,337,869	4,762,868	
VNM	78,500	3.15%	2.48%	2,816,157	2,635,843	VNM: Vinamilk dự kiến ngày 25/4/2023 sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo hình thức trực tuyến.
MSN	96,000	3.23%	4.80%	1,073,025	1,152,399	
SAB	169,000	1.26%	-1.46%	228,410	193,885	
BVH	47,700	2.36%	2.58%	618,965	700,625	MWG: Theo báo cáo về thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn, 5 quỹ dưới quyền quản lý của Dragon Capital đã bán 6.65 triệu cp MWG, hạ tỷ lệ sở hữu tại MWG từ 10.12% (hơn 148 triệu cp) xuống còn 9.67% (gần 141.5 triệu cp).
VJC	111,700	2.01%	3.43%	597,732	520,974	
FPT	80,000	4.03%	4.58%	2,762,422	2,361,690	
MWG	43,950	2.45%	0.34%	3,176,338	3,587,598	
GVR	14,600	5.80%	2.46%	3,959,182	3,784,832	
SSI	18,900	6.78%	3.85%	34,545,488	23,709,536	
HPG	19,250	6.94%	5.48%	48,714,327	48,324,253	

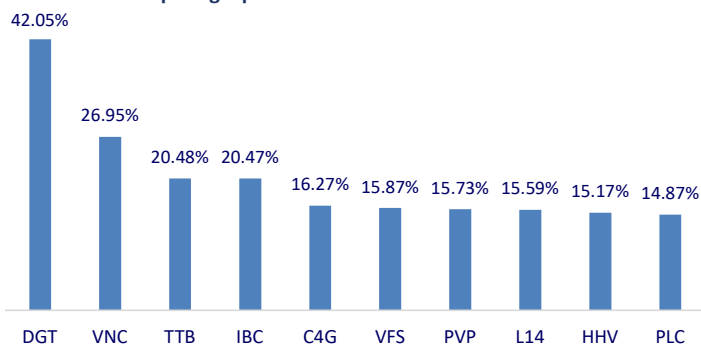
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

